

Số: 331/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 22 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 321/2025/TLST/HNGĐ, ngày 13/10/2025, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Lê Thúy Q, sinh năm: 2000;**

ĐKKHKT và nơi cư trú: Số nhà 31, tổ 12, phường L, thành phố H.
(Trước là phường T, quận L, thành phố H).

Căn cước số: 001300026104, cấp ngày 19/02/2025 tại: Bộ Công an

Bị đơn: **Anh Lê Văn L, sinh năm: 1995;**

ĐKKHKT và nơi cư trú: Số nhà 31, Tổ 12, phường L, thành phố H.
(Trước là phường T, quận L, thành phố H).

Căn cước công dân số: 001095006177, cấp ngày 07/01/2022 tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thúy Q và anh Lê Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung vợ chồng: Chị Lê Thúy Q và anh Lê Văn L xác định có 01 con chung là cháu Lê Minh K, sinh ngày 26/10/2020.

Anh chị không còn con chung nào khác. Hai anh chị thống nhất để anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K. Chị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L số tiền 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị Lê Thúy Q và anh Lê Văn L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Lê Thúy Q tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/25E số 0011508 ngày 13/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Q không phải nộp thêm án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 – H;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- THADS thành phố H
- UBND phường L, thành phố H, (trước đây là phường T, quận L, thành phố H; theo ĐKKH số 26, ngày 27/5/2020)
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Trung